

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

Bản án số: 500/2023/HC-PT

Ngày: 04/7/2023.

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Minh;

Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh TB. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm trực tuyến, công khai vụ án hành chính thụ lý số 140/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 142/2022/HC-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7235/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn PK, xã VP, thành phố TB, tỉnh TB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TB.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TB: Ông Lại Văn H - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TB: Ông Nguyễn Tiến S - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh TB; có mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB, tỉnh TB.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB: Ông Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB, tỉnh TB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.3. Ủy ban nhân dân thành phố TB, tỉnh TB.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Gia D - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB, tỉnh TB.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Gia D: Ông Nguyễn Văn Đ - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB, tỉnh TB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB và Ủy ban nhân dân thành phố TB: Ông Phạm Đình T - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân thành phố TB, tỉnh TB; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1967.
- Chị Hoàng Thị Ngọc O - Sinh năm 1993.
- Chị Hoàng Thị Thu T - Sinh năm 1998.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H và chị Hoàng Thị Thu T: Ông Hoàng Xuân Đ - Sinh năm 1964.

Đều trú tại địa chỉ: Thôn PK, xã VP, thành phố TB, tỉnh TB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người khởi kiện ông Hoàng Xuân Đ trình bày:

Hộ gia đình ông gồm có ông là Hoàng Xuân Đ, vợ là bà Nguyễn Thị H và các con Hoàng Thị Ngọc O, Hoàng Thị Thu T. Hộ gia đình ông được chia tiêu chuẩn ruộng 04 khẩu gồm ông, vợ ông và 2 con diện tích khoảng 1.872m² ruộng. Tất cả diện tích ruộng đều được chia ở ngoài đồng và không phân định diện tích ruộng của từng người. Ngày 05/8/2016, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố TB ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND thu hồi 280.924,3m² đất thuộc địa giới hành chính xã VP, phường Phú Khánh, thành phố TB. Gia đình ông bị thu hồi 1.058m² (2,94 sào) tại thửa 31, tờ bản đồ số 11 diện tích 750m², thửa 58, tờ bản đồ số 12 diện tích 239m², thửa 219 tờ bản đồ số 12 diện tích 63m², địa chỉ thôn Phúc Thượng, xã VP, thành phố TB. Số ruộng Nhà nước thu hồi 1.058m² gồm tiêu chuẩn ruộng của cả hộ gia đình ông. Theo phương án bồi thường của UBND thành phố TB, gia đình ông được bồi thường, hỗ trợ 216.580.400 đồng tương đương 73.666.802 đồng/sào. Số tiền bồi thường trị giá đất không có tài sản xây dựng và cây cối, hoa màu trên đất. Ông nhận số tiền bồi thường khoảng tháng 6/2018. Theo Thông báo thu hồi đất, ông được biết UBND thành phố TB sử dụng đất của gia đình ông vào mục đích phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, sau khi thu hồi đất, UBND thành phố TB giao cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Thăng Long thực hiện dự án với tên gọi “Khu đô thị mới xã VP, thành phố TB”

trong khi tại Danh mục các công trình dự án sử dụng đất năm 2013 tỉnh TB (Ban hành kèm theo Công văn số 2824/BTNMT-TLQLĐĐ ngày 27/4/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh TB), dự án tại xã VP, thành phố TB là “Dự án khu đô thị, thương mại dịch vụ”. Quá trình thực hiện, Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Thăng Long đã thực hiện phân lô, bán nền khu đất dự án. Căn cứ quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, dự án Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Thăng Long thực hiện không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất mà thuộc trường hợp DO nghiệp phải tự thỏa thuận, thương lượng với người dân trên cơ sở giao dịch dân sự quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, quá trình thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư do UBND thành phố TB thực hiện tồn tại nhiều sai phạm, số tiền bồi thường chi trả cho các hộ dân được áp dụng nhiều mức giá khác nhau, ông và nhiều người dân đã có ý kiến với UBND xã và chính quyền thôn nhưng UBND xã VP và cán bộ thôn ép ông và một số hộ dân buộc phải nhận số tiền bồi thường. Khoảng đầu năm 2019, còn lại 40 hộ gia đình không đồng ý giao đất và nhận tiền bồi thường theo phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND thành phố thì các hộ này được bồi thường tiền thu hồi ruộng cao nhất là 175.000.000 đồng/sào. Do thấy việc bồi thường thu hồi ruộng của mọi người khác nhau, những người chấp hành giao ruộng sớm thì được bồi thường thấp, những người không chấp hành giao ruộng thì được bồi thường cao. Vì vậy, ông và 200 hộ gia đình cùng làm đơn khiếu nại gửi UBND thành phố TB đề nghị xem xét lại Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố TB về Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Ngày 17/9/2020, Chủ tịch UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND giải quyết không chấp nhận khiếu nại của ông và các hộ gia đình đối với Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố TB về Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Không nhất trí với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố TB, ông và các hộ gia đình tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh TB. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh TB ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND giữ nguyên Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố TB. Việc Chủ tịch UBND thành phố TB và Chủ tịch UBND tỉnh TB ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND và Quyết định số 520/QĐ-UBND đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông và các hộ gia đình tại thôn PK và thôn Phúc Thượng, vị trí ruộng của các hộ như nhau, gia đình ông chấp hành theo quy định của Nhà nước thì được bồi thường số tiền thấp còn các hộ gia đình không chấp hành thì được bồi thường số tiền cao, các hộ gia đình nhận tiền sau không đúng với số tiền bồi thường ghi trong phương án hỗ trợ giải phóng mặt bằng do UBND thành phố quyết định. Vì vậy, ông khởi kiện đề nghị Tòa án hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố TB về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

- Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Tươi, bà Đặng Thị Bê (Mai), ông Hoàng Hải Huân, bà Hoàng Thị Tròn đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP thành phố TB (lần đầu).

- Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TB về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Hoàng Thị Tươi cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP, thành phố TB đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Theo người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB, Ủy ban nhân dân thành phố TB trình bày:

1. Về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng: Dự án Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB đã được UBND tỉnh TB phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 và được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 23/9/2013. UBND tỉnh TB có Văn bản số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 chấp thuận chủ đầu tư dự án. Hội đồng nhân dân tỉnh TB có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Căn cứ quy định tại Điều 62, Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh TB về việc ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND thành phố TB đã ban hành Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và các Quyết định: số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, số 5458/QĐ-UBND ngày 19/12/2018, số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án (trong đó có hộ ông Hoàng Xuân Đ) là đúng căn cứ, đúng thẩm quyền quy định.

2. Về trình tự, thủ tục và chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: Ngày 05/8/2016, UBND thành phố TB ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc thu hồi đất. UBND thành phố TB đã ban hành các thông báo thu hồi đất và gửi đến người có đất bị thu hồi thuộc dự án theo quy định. Ngày 31/8/2016 và ngày 11/9/2016, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND xã VP, cơ sở thôn, các đơn vị có liên quan và đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi hợp để triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án; trong đó: đã triển khai kế hoạch, thông báo thu hồi đất, các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng. Sau khi thống kê diện tích, chủ sử dụng đất, tỷ lệ đất nông nghiệp thu hồi, nhân khẩu nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án, kiểm đếm tài sản, cây trồng trên đất. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố TB đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND xã VP, cơ sở các thôn tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án

bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Xét đề nghị của các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND thành phố TB đã ban hành các Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án và ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, số 5484/QĐ-UBND ngày 19/12/2018, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 3/7/2019) theo quy định. Các Quyết định thu hồi đất được gửi tới các hộ dân. Phương án bồi thường, hỗ trợ được thực hiện lập, phê duyệt theo đúng đơn giá quy định tại Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014, Quyết định 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016, Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh TB và thống nhất chung cho tất cả các hộ dân trong cùng dự án và được thực hiện niêm yết công khai theo quy định. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố TB đã phối hợp với UBND xã VP thông báo và tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân (trong đó có hộ ông Hoàng Xuân Đ) theo đúng phương án được phê duyệt.

3. Về việc thay đổi tên dự án: Tại số thứ tự 154, danh mục các công trình, dự án sử dụng đất năm 2013 tỉnh TB ban hành kèm theo Công văn số 2824/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 24/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuyển mục đích trồng lúa trên địa bàn tỉnh TB (được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chấp thuận tại Văn bản số 1489/TTg-KNT ngày 29/3/2013) tên dự án, công trình là dự án “Khu đô thị, thương mại, dịch vụ xã VP, thành phố TB” tổng diện tích 31ha, trong đó đất trồng lúa 25,7ha. Tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh TB về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư VP, thành phố TB dự án có tổng diện tích đất quy hoạch là 31ha. Về thực chất “Khu đô thị, thương mại, dịch vụ xã VP, thành phố TB” hay “Khu dân cư VP, thành phố TB” đều là một dự án “Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB”, vì dự án cùng một vị trí, địa điểm, diện tích và tại mục căn cứ xem xét, thẩm định dự án trình Thủ tướng Chính phủ có nêu Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh TB.

4. Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND Thành phố: Không nhất trí với đơn giá bồi thường, hỗ trợ một số hộ dân có đất thu hồi tại dự án có đơn khiếu nại gửi UBND Thành phố. Theo đơn khiếu nại đề ngày 28/5/2020 và nội dung làm việc ngày 11/6/2020 của Thanh tra thành phố TB, bà Hoàng Thị Tươi cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP khiếu nại Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND thành phố TB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng “Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB” với lý do Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được ban hành trái thẩm quyền. Việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vi phạm khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Quy trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng không được công khai,

minh bạch, không rõ ràng là dự án Nhà nước thu hồi đất hay tư nhân thu hồi đất.

Xem xét giải quyết khiếu nại của các hộ dân, ngày 03/7/2020, UBND thành phố TB có Thông báo số 590/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 20/7/2020, Chủ tịch UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 2411/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của bà Hoàng Thị Tươi và một số công dân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP. Ngày 09/7/2020, Chủ tịch UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 2323/QĐ-UBND ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND thành phố TB giải quyết khiếu nại. Ngày 13/8/2020, Chủ tịch UBND thành phố TB ký ban hành Quyết định số 1842/QĐ-UBND gia hạn thời gian giải quyết khiếu nại, thời gian gia hạn giải quyết khiếu nại là 15 ngày làm việc, kể từ ngày 13/8/2020. Ngày 08/9/2020, Đoàn xác minh theo Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 đã phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc và lập Biên bản đối thoại với bà Hoàng Thị Tươi và một số công dân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP về nội dung giải quyết khiếu nại. Ngày 30/6/2020, Đoàn xác minh có Báo cáo số 03/BC-ĐXM về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Hoàng Thị Tươi và một số công dân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP. Ngày 17/9/2020, Phó Chủ tịch UBND thành phố TB (theo Quyết định ủy quyền số 2323/QĐ-UBND ngày 09/7/2020) đã ký Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Hoàng Thị Tươi và một số công dân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP và kết luận giữ nguyên nội dung Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 và Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND thành phố TB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng “Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB”.

Việc giải quyết khiếu nại vụ việc nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố TB là đảm bảo quy định của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Vì các căn cứ nêu trên, Chủ tịch UBND thành phố TB, Ủy ban nhân dân thành phố TB khẳng định toàn bộ quá trình thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và giải quyết khiếu nại liên quan đến đất thu hồi tại dự án “Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB” đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, một số công dân xã VP khiếu kiện các Quyết định hành chính của UBND thành phố TB, UBND tỉnh TB là không có căn cứ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh TB xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TB trình bày:

1. Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại (lần hai): Chủ tịch UBND dân tỉnh

TB thụ lý giải quyết khiếu nại (lần hai) của các công dân đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố TB là bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011 và khoản 7 Điều 22 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

2. Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần hai): Sau khi nhận đơn khiếu nại của các công dân, Chủ tịch UBND tỉnh TB thực hiện thụ lý, thông báo cho các công dân và giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TB xác minh nội dung khiếu nại. Tổ chức đối thoại với các công dân theo quy định trước khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai). Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần hai) nêu trên bảo đảm theo đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

3. Về nội dung trong đơn khiếu nại của các công dân: Căn cứ Báo cáo số 322/BC-STNMT ngày 30/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TB về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Hoàng Thị Tươi cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP, thành phố TB đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh TB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Chủ tịch UBND tỉnh đã giải quyết, làm rõ các nội dung trong đơn khiếu nại của các công dân, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về nội dung “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại, cụ thể. Thời gian giải quyết khiếu nại vượt 30 ngày so với quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011*”.

Trong Quyết định số 520/QĐ-UBND đã nhận định đây là khiếu nại đúng. Tuy nhiên, tồn tại, hạn chế về thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố TB không thay đổi bản chất vụ việc và quyền lợi của người dân về các chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, về nội dung “*Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB bác toàn bộ nội dung khiếu nại (lần đầu) của công dân, giữ nguyên các quyết định về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng khu đô thị mới xã VP là không phù hợp với quy định của pháp luật*;

- Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 chưa giải quyết chính sách an sinh cho các hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp từ 1.093 m² trở lên;

- Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 chưa làm rõ hình thức đầu tư BT của dự án khu dân cư mới xã VP”.

Trong Quyết định số 520/QĐ-UBND đã nhận định đây là khiếu nại sai, vì các lý do sau:

- Về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng: Dự án “Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB” đã

được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án. Hội đồng nhân dân tỉnh đưa vào danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, chấp thuận chủ đầu tư theo quy định. Ủy ban nhân dân thành phố TB được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thành phố TB thực hiện thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án “Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB” là phù hợp với quy định tại Luật Đất đai năm 2013.

- Về trình tự, thủ tục thu hồi đất, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: UBND thành phố TB thực hiện thu hồi đất, lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án “Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB” đảm bảo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ khác trong công tác giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình cá nhân có đất nông nghiệp tại xã có đất bị thu hồi từ 1.093 m² trở lên: UBND thành phố TB đã lập, phê duyệt và thực hiện chi trả tiền hỗ trợ khác cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp tại xã bị thu hồi từ 1.093 m² trở lên theo đúng Văn bản số 3089/UBND-KTTNMT ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh TB.

Như vậy, việc giải quyết khiếu nại của các công dân xã VP, thành phố TB, tỉnh TB của Chủ tịch UBND tỉnh TB bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc các công dân xã VP, thành phố TB khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TB về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Hoàng Thị Tươi cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP, thành phố TB đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là không có cơ sở. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Xuân Đ.

Theo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Ngọc O trình bày: Ngày 5/8/2016, UBND thành phố TB ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND thu hồi 280.924,3m² đất thuộc địa giới hành chính xã VP, phường Phú Khánh, thành phố TB. Gia đình chị bị thu hồi 2,9 sào ruộng (tại cánh đồng Sẹo xã VP, thành phố TB). Số ruộng bị thu hồi gồm cả tiêu chuẩn của chị. Theo phương án bồi thường giải phóng mặt bằng gia đình chị được bồi thường, hỗ trợ 216.580.400 đồng tương đương 69.000.000 đồng/sào; chị nhất trí việc ông Đ, bà H đã nhận số tiền này. Quá trình thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư do UBND thành phố TB thực hiện tồn tại nhiều sai phạm, số tiền bồi thường chi trả cho các hộ dân được áp dụng nhiều mức giá khác nhau, bố chị (ông Đ) và nhiều người dân đã có ý kiến với UBND xã và chính quyền thôn nhưng UBND xã VP và cán bộ thôn ép gia đình chị và một số hộ dân buộc phải nhận số tiền bồi thường. Khoảng đầu năm 2019, còn lại 40 hộ gia đình không đồng ý giao đất và nhận tiền

bồi thường theo phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND thành phố thì các hộ này được bồi thường tiền thu hồi ruộng cao nhất là 175.000.000 đồng/sào. Do thấy việc bồi thường thu hồi ruộng của mọi người khác nhau, những người chấp hành giao ruộng sớm thì được bồi thường thấp, những người không chấp hành giao ruộng thì được bồi thường cao đã ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình chị, vì vậy chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Xuân Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 142/2022/HC-ST ngày 12/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh TB đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; điểm d khoản 3 Điều 62 và các Điều 66, 69, 74, 75, 77, 83, 84, 88, 89, 90, 93, 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Điều 18, 21, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 22, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Bác đơn khởi kiện của ông Hoàng Xuân Đ yêu cầu hủy các quyết định sau:

Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố TB về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng khu dân cư mới xã VP, thành phố TB;

Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Tươi, bà Đặng Thị Bê (Mai), ông Hoàng Hải Huân, bà Hoàng Thị Tròn đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP, thành phố TB (lần đầu);

Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TB về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Hoàng Thị Tươi cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP, thành phố TB đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2022 người khởi kiện là ông Hoàng Xuân Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Hoàng Xuân Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh TB đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Xuân Đ

giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh TB có đủ căn cứ khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Hoàng Xuân Đ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Xuân Đ giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh TB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh TB, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Người bị kiện là UBND thành phố TB, Chủ tịch UBND thành phố TB, Chủ tịch UBND tỉnh TB vắng mặt, nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo trình tự chung.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện: Ngày 10/5/2021, ông Hoàng Xuân Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố TB; Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố TB và Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh TB; khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh TB đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố TB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

[3.1] Về thẩm quyền: UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[3.2] Về trình tự, thủ tục, nội dung thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất: Ngày 05/8/2016, UBND thành phố TB đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc thu hồi đất. Sau đó, UBND thành phố TB, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố TB đã phối hợp với UBND xã VP ban hành thông báo thu hồi đất, gửi đến người có đất bị thu hồi và niêm yết công khai dự thảo phương án BT, HT, GPMB, tiếp nhận ý kiến và giải đáp thắc mắc của các hộ gia đình, cá nhân về dự thảo phương án BT, HT, GPMB; tổng hợp, hoàn thiện phương án trình các phòng, ban đơn vị liên quan của UBND thành phố TB thẩm định.

Ngày 01/12/2016, UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 13475/QĐ-UBND thu hồi 1049,6m² đất (loại đất: LUC) của hộ gia đình ông Hoàng Xuân Đ, bà Nguyễn Thị H thuộc thửa đất số 31, 58, 219, tờ bản đồ địa chính số 11, 12, thuộc địa giới hành chính xã VP, thành phố TB. Hộ gia đình ông Đ không khiếu nại gì đối với quyết định thu hồi đất. Cùng ngày 01/12/2016, UBND thành phố TB đã ban hành Quyết định số 13577/QĐ-UBND phê duyệt phương án BT, HT, GPMB để thực hiện Dự án. Theo phương án BT, HT, GPMB kèm theo Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 thì hộ ông Đ được bồi thường hỗ trợ là 216.580.400 đồng, bao gồm: Bồi thường về đất: 44.436.000 đồng; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: 66.654.000 đồng; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 12.420.000 đồng; bồi thường hỗ trợ tài sản xây dựng, cây cối hoa màu 4.198.400 đồng; hỗ trợ khác theo Công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh TB: 88.872.000 đồng.

Sau khi phương án BT, HT, GPMB được UBND thành phố TB phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã thực hiện việc niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án, công khai mức bồi thường, hỗ trợ; đồng thời thông báo quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tới hộ ông Đ. Thực hiện các quyết định phê duyệt phương án BT, HT, GPMB của UBND thành phố TB, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã phối hợp với UBND xã VP tổ chức thực hiện việc chi trả tiền BT, HT, GPMB cho hộ gia đình ông Đ là 216.580.400 đồng, thể hiện tại *“Biên bản v/v chi trả tiền BT, HT và bàn giao mặt bằng dự án Xây dựng Khu dân cư mới tại xã VP, thành phố TB”* ngày 20/4/2018, ông Đ đã ký nhận tiền.

Như vậy, UBND thành phố TB đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và đảm bảo chính sách BT, HT khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Đ theo đúng quy định tại các Điều 74, 75, 77, 83, 84 và 90 của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các quyết định, công văn của UBND tỉnh TB như đã phân tích nêu trên.

Ông Đ cho rằng trường hợp này ông Đ được quyền thỏa thuận giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất với chủ đầu tư dự án là không có căn cứ, vì: Dự án khu dân cư mới xã VP là dự án đối ứng tạo nguồn thu từ giá trị quyền sử dụng đất để thanh toán cho công trình đường Kỳ Đồng kéo dài thành phố TB thực hiện theo hình thức hợp đồng xây dựng, chuyển giao (BT), chủ đầu tư là Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Thăng Long (Quyết định số 2124/UBND-MCLT ngày 30-6-2015 của UBND tỉnh TB chấp thuận đầu tư dự án khu dân cư mới xã VP). Đây không thuộc trường hợp chủ đầu tư dự án nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thỏa thuận về giá chuyển nhượng với người có đất thu hồi theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013, như trình bày của ông Đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ đề nghị hủy Quyết định số 13577/QĐ-UBND là có căn cứ.

Ngoài ra, ông Đ còn cho rằng việc bồi thường về đất giữa các hộ gia đình có đất thu hồi trong cùng dự án là khác nhau, không đảm bảo công bằng, nhưng ông Đ không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho việc này. Các tài liệu người bị kiện giao nộp thể hiện tất cả các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức mà Nhà nước có quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án “Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB” đều được áp dụng chung cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ đề nghị điều chỉnh giá bồi thường cho gia đình ông 175.000.000đồng/sào là có cơ sở.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố TB.

[4.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Để giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Tươi và người đại diện cho một số công dân xã VP (trong đó có ông Đ). Chủ tịch UBND thành phố TB đã thụ lý khiếu nại, quyết định thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại, thu thập các tài liệu liên quan, tiến hành đối thoại với người đại diện của ông Đ. Ngày 17/9/2020, Chủ tịch UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại (lần đầu) là đúng quy định tại Điều 204 Luật Đất Đai năm 2013; Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 18, 27, 29, 30 và 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

[4.2] Về nội dung: Theo như phân tích tại mục [3] thì UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 phê duyệt phương án BT, HT, GPMB Dự án là đúng quy định của pháp luật. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 3272/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố TB đã quyết định giữ nguyên Quyết định số 13577/QĐ-UBND. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ đề nghị hủy Quyết định số 3272/QĐ-UBND là có căn cứ.

[5] Xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh TB.

[5.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh TB đã thụ lý khiếu nại (lần hai) của bà Hoàng Thị Tươi cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn Phúc Thượng, xã VP, thành phố TB (trong đó có ông Đ), đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TB tiến hành xác minh khiếu nại, tiến hành đối thoại với người khiếu nại. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh TB đã ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại là đúng quy định tại Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 21, 36, 38, 39 và 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

[5.2] Về nội dung: Quyết định giải quyết khiếu nại số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh TB đã công nhận và giữ nguyên Quyết định số 3272/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố TB. Theo như phân tích tại mục [4] thì Quyết định số 3272/QĐ-UBND là đúng quy định của

pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 520/QĐ-UBND là có cơ sở.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm ông Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên toà phúc thẩm.

[7] Về án phí: Ông Hoàng Xuân Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Xuân Đ, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 142/2022/HC-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB.

[2]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Án phí: Ông Hoàng Xuân Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai số 0005457 ngày 10/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh TB.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hồng Sơn

Trần Quang Minh

Lê Thị Thúy Bình

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh TB;
- Cục THADS tỉnh TB;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình